

Số: 1578 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 27 tháng 9 năm 2018

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Cà Mau**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 265/TTr-SNV ngày 24/9/2018,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 72 trong tổng số 86 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nội vụ được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Trong đó, có tổng số 85 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (kèm theo danh mục).

**Điều 2.** Phê duyệt, chuẩn hóa Danh mục 26 thủ tục hành chính cấp huyện và 15 thủ tục hành chính cấp xã trong lĩnh vực Nội vụ (kèm theo danh mục).

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của từng địa phương giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính (đã được phê duyệt, chuẩn hóa tại Điều 2 Quyết định này) (i) thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và (ii) thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2, Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính Ngành Nội vụ có thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cà Mau./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- KGVX, CCHC (Đ143, VIC);
- Lưu: VT, M.A150/9.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hồng Quân**

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,  
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ CÓ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG  
THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU  
CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CÓ TIẾP  
NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM GIẢI QUYẾT THỦ  
TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1578/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>	<b>85</b>	<b>01</b>	<b>72</b>	<b>14</b>
*	<b>Lĩnh vực Người có công</b>				
<i>1.1</i>	<b>Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 05/8/2013</b>				
1.	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	X			X
2.	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến	X			X
*	<b>Lĩnh vực công chức</b>				
<i>1.2</i>	<b>Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 27/7/2016</b>				
3.	Thi tuyển công chức	X		X	
4.	Xét tuyển công chức	X		X	
5.	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức	X			X
6.	Thi nâng ngạch công chức	X			X
7.	Xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng	X			X

8.	Xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên	X			X
*	<b>Lĩnh vực Viên chức</b>				
<i>I.3</i>	<b>Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 08/6/2016</b>				
9.	Thủ tục thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức	X			X
10.	Thủ tục thi tuyển viên chức	X			X
11.	Thủ tục xét tuyển viên chức	X		X	
12.	Thủ tục xét tuyển đặc cách viên chức	X			X
*	<b>Lĩnh vực Chính quyền địa phương</b>				
<i>I.4</i>	<b>Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 01/4/2016</b>				
13.	Thủ tục thành lập ấp mới, khóm mới	X			X
<i>I.1</i>	<b>Quyết định số 434/QĐ-UBND ngày 16/3/2018</b>				
14.	Phân loại đơn vị hành chính cấp xã	X		X	
<i>I.1</i>	<b>Quyết định số 1126/QĐ-UBND ngày 05/8/2013</b>				
15.	Phân loại ấp, khóm	X		X	
*	<b>Lĩnh vực công tác thanh niên</b>				
<i>I.5</i>	<b>Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 11/4/2016</b>				
16.	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	X		X	
17.	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	X		X	
18.	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	X		X	
*	<b>Lĩnh vực tổ chức phi Chính phủ</b>				
<i>I.6</i>	<b>Quyết định số 627/QĐ-UBND ngày 12/4/2016</b>				
19.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	X		X	
20.	Thủ tục thành lập hội	X		X	
21.	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội	X		X	
22.	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	X		X	
23.	Thủ tục đổi tên hội	X		X	
24.	Thủ tục hội tự giải thể	X		X	

25.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường	X		X	
26.	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện	X		X	
27.	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	X		X	
28.	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ	X		X	
29.	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ	X		X	
30.	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ	X		X	
31.	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	X		X	
32.	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	X		X	
33.	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ	X		X	
34.	Thủ tục đổi tên quỹ	X		X	
35.	Thủ tục quỹ tự giải thể	X		X	
*	<b>Lĩnh vực Tổ chức hành chính</b>				
<i>1.7</i>	<b>Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 13/7/2016</b>				
36.	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	X			X
37.	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	X			X
38.	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	X			X
<i>1.8</i>	<b>Quyết định số 40/QĐ-UBND ngày 10/01/2018</b>				
39.	Thành lập cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
40.	Tổ chức lại, giải thể cơ sở trợ giúp xã hội công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
*	<b>Lĩnh vực Thi đua khen thưởng</b>				
<i>1.9</i>	<b>Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 04/4/2016</b>				
41.	Tặng Cờ thi đua UBND tỉnh	X		X	
42.	Tặng Cờ thi đua UBND tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	X		X	

43.	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh	X		X	
44.	Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	X		X	
45.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	X		X	
46.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo đợt hoặc chuyên đề	X		X	
47.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích đợt xuất	X		X	
48.	Tặng thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về thành tích đối ngoại	X		X	
*	<b>Lĩnh vực Văn thư, lưu trữ</b>				
<i>1.10</i>	<b>Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 12/4/2016</b>				
49.	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc		X		X
50.	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	X		X	
51.	Cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ	X		X	
*	<b>Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo</b>				
<i>1.11</i>	<b>Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 19/3/2018</b>				
52.	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
53.	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
54.	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
55.	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buột tội hoặc chưa được xóa án tích	X		X	
56.	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	X		X	
57.	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	X		X	
58.	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	

59.	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
60.	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	X		X	
61.	Thủ tục Thông báo thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh	X		X	
62.	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
63.	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	X		X	
64.	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	X		X	
65.	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của Hiến chương của tổ chức	X		X	
66.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b Khoản 3 Điều 19 Nghị định 162/2017/NĐ-CP	X		X	
67.	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
68.	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	
69.	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	
70.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	
71.	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
72.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	

73.	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	X		X	
74.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	
75.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	
76.	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại Khoản 7 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	
77.	Thủ tục thông báo chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	X		X	
78.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 33 và Khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	X		X	
79.	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	X		X	
80.	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	X		X	
81.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X		X	
82.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X		X	
83.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X		X	
84.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	X		X	



85.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	X		X	
86.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	X		X	

**Tổng cộng có 86 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.**

**PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1578/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>CẤP HUYỆN</b>
*	<b>Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng</b>
<i>I.1</i>	<b>Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 12/4/2016</b>
1.	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến
2.	Thủ tục tặng danh hiệu ấp, khu phố văn hóa
3.	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở
4.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến của Chủ tịch UBND cấp huyện
5.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
6.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
7.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất
8.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại
*	<b>Lĩnh vực cán bộ, công chức, viên chức</b>
<i>I.2</i>	<b>Quyết định số 2193/QĐ-UBND ngày 20/12/2016</b>
9.	Ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có
10.	Tuyển dụng công chức cấp xã
11.	Tiếp nhận không qua thi tuyển
12.	Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện
13.	Điều động, tiếp nhận công chức cấp xã từ xã, phường, thị trấn của cấp huyện này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn của cấp huyện khác (giữa hai đơn vị hành chính cấp huyện trong tỉnh)

14.	Điều động, tiếp nhận công chức Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện
15.	Điều động, tiếp nhận công chức Trưởng Công an cấp xã từ xã, phường, thị trấn này sang làm việc ở xã, phường, thị trấn khác trong cùng một đơn vị hành chính cấp huyện
*	<b>Lĩnh vực Tổ chức hành chính</b>
<b>I.3</b>	<b>Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 05/7/2016</b>
16.	Thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
17.	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
18.	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
*	<b>Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo</b>
<b>I.4</b>	<b>Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 19/3/2018</b>
19.	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 41 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo
20.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
21.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện
22.	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện
23.	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện
24.	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
25.	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện
26.	Thông báo về việc tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

**Tổng cộng có 26 thủ tục hành chính cấp huyện./.**

**PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành theo Quyết định số: 1578/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*



Số TT	Tên thủ tục hành chính
<b>I.</b>	<b>CẤP XÃ</b>
*	<b>Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng</b>
<i>I.1</i>	<b>Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 12/4/2016</b>
1.	Tặng Danh hiệu lao động tiên tiến
2.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị
3.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề
4.	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất
5.	Tặng danh hiệu Gia đình văn hóa
*	<b>Lĩnh vực Tín ngưỡng, tôn giáo</b>
<i>I.2</i>	<b>Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 19/3/2018</b>
6.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng
7.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng
8.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung
9.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
10.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã
11.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung
12.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã
13.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác
14.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung
15.	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc

**Tổng cộng có 15 thủ tục hành chính cấp xã./.**